

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **99/2021/DS-PT**

Ngày 15-9-2021

*Về việc "Tranh chấp hợp đồng
vay tài sản"*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Thanh Thảo

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Nga

Bà Lê Hồng Hạnh

Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Duyên – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước: Ông Hà Văn Hiến - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Trong ngày 15 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước xét xử công khai vụ án dân sự phúc thẩm thụ lý số 88/2021/TLPT-DS ngày 19 tháng 8 năm 2021 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”. Do Bản án số 21/2021/DS-ST ngày 30 tháng 6 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Bình Phước bị kháng cáo. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 123/2021/QĐXXPT-DS ngày 25 tháng 8 năm 2021, giữa các đương sự:

****Nguyên đơn:*** Bà Lê Thị H, sinh năm 1972; Trú tại: Tổ 5, khu phố T, phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước.

Đại diện theo ủy quyền của bà H: Ông Trịnh Đắc H, sinh năm 1985; Địa chỉ: Văn phòng Luật sư H & Cộng sự, số 751, quốc lộ 14, phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước.

****Bị đơn:*** Bà Thạch Thị K, sinh năm 1965; Trú tại: Tổ 1, khu phố P, phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước.

****Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*** Ông Ngô Văn C – SN: 1969; Trú tại: Tổ 5, khu phố T, phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước.

***Người làm chứng:** Chị Thạch Thị Th, sinh năm 1992; Trú tại: Tổ 1, khu phố P, phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước.

*** Người kháng cáo:** Bị đơn bà Thạch Thị K

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, các bản lời khai và tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Trịnh Đắc H trình bày:

Vào ngày 14 tháng 9 năm 2019 bà H cho bà Thạch Thị K vay số tiền 1.100.000.000 đồng (*Một tỷ một trăm triệu đồng*). Con gái bà K là chị Thạch Thị Th, sinh năm: 1992 là người viết giấy vay tiền, bà K là người ký nhận và điểm chỉ, mục đích vay tiền của bà K để mua đất vườn điều. Thời hạn trả tiền vào ngày 02 tháng 4 năm 2020 (ngày 10 tháng 3 năm 2020 âm lịch). Lãi suất vay bà H và bà K thỏa thuận bằng miệng là 2%/tháng, vay không thế chấp tài sản hay giấy tờ gì.

Vào ngày 04/10/2019 Bà K đã viết giấy sang nhượng đất rẫy điều cho bà H với nội dung bà K sang nhượng cho bà H 02ha đất điều, tọa lạc tại Ấp N, xã T, huyện Đ, tỉnh Bình Phước với số tiền 1.100.000.000 đồng (*Một tỷ một trăm triệu đồng*) để cản trừ nợ, tuy nhiên bà K không thực hiện việc sang nhượng nên bà H và bà K thống nhất giấy sang nhượng đất rẫy điều chỉ để làm tin cho khoản vay 1.100.000.000 đồng (*Một tỷ một trăm triệu đồng*). Trong giấy sang nhượng đất rẫy điều một lần nữa thể hiện rõ nội dung bà K đã nhận đủ số tiền 1.100.000.000 đồng (*Một tỷ một trăm triệu đồng*) từ bà H.

Đến thời hạn trả nợ bà K không trả tiền nợ gốc và tiền lãi cho bà H. Bà H đã nhiều lần yêu cầu bà K trả tiền cho bà nhưng bà K không thực hiện.

Nay, bà H khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bà Thạch Thị K phải trả cho bà H số tiền nợ gốc đã vay 1.100.000.000 đồng (*một tỷ một trăm triệu đồng*), không tính lãi.

Bị đơn bà Thạch Thị K trình bày:

Bà K không vay của bà H số tiền 1.100.000.000 đồng (*một tỷ một trăm triệu đồng*). Vào năm 2014 bà K có vay của bà H số tiền là 30.000.000đ (*Ba mươi triệu đồng*), bà K đã đóng lãi đầy đủ cho bà H. Vào ngày 14 tháng 9 năm 2019 bà H ép bà K phải viết giấy vay nợ 1.100.000.000 đồng nên bà K nói con gái là Thạch Thị Th viết giấy theo yêu cầu của bà H. Sau này bà đã trả số tiền là 30.000.000đ (*Ba mươi triệu đồng*) cho bà H.

Đối với giấy sang nhượng đất rẫy vườn điều lập 04/10/2019 có nội sang nhượng cho bà H, ông C 02ha đất điều, tọa lạc tại Ấp N, xã T, huyện Đ, tỉnh Bình Phước với số tiền 1.100.000.000 đồng (*Một tỷ một trăm triệu đồng*), giấy sang nhượng đất rẫy điều thì con gái bà là Thạch Thị Th là người ghi, bà là

người ký nhưng bà không nhớ ghi vào thời gian nào và không nhớ ghi ở nhà bà H hay ở nhà bà, giấy này do bà H bảo ghi nội dung như vậy chứ không có việc mua bán giữa hai bên.

Nay, bà H yêu cầu bà K phải trả số tiền là 1.100.000.000 đồng (*một tỷ một trăm triệu đồng*) thì bà K không đồng ý vì bà K không vay số tiền này và hiện nay bà không còn nợ bà H số tiền nào.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Ngô Văn C trình bày: Bà Lê Thị H – SN: 1972 là vợ ông C. Ngày 14 tháng 9 năm 2019 bà H có cho bà Thạch Thị K vay số tiền là 1.100.000.000 đồng (*một tỷ một trăm triệu đồng*). Con gái bà K là chị Thạch Thị Th, sinh năm: 1992 là người viết giấy vay tiền, bà K là người ký nhận và điểm chỉ. Thời hạn trả tiền là ngày 10 tháng 3 năm 2020 âm lịch (tức ngày 02 tháng 4 năm 2020 dương lịch). Lãi suất vay bà H và bà K thỏa thuận bằng miệng là 2%/tháng, vay không thế chấp tài sản.

Vào ngày 04/10/2019 Bà K đã viết giấy sang nhượng đất rẫy điều cho ông và bà H với nội dung bà K sang nhượng cho ông bà 02ha đất điều, tọa lạc tại Ấp N, xã T, huyện Đ, tỉnh Bình Phước với số tiền 1.100.000.000đ (*Một tỷ một trăm triệu đồng*) để cản trừ nợ, tuy nhiên bà K không thực hiện việc sang nhượng, sau đó các bên thống nhất giấy sang nhượng này chỉ để làm tin cho khoản vay 1.100.000.000đ (*Một tỷ một trăm triệu đồng*). Trong giấy sang nhượng đất rẫy điều có thể hiện rõ nội dung bà K đã nhận đủ số tiền 1.100.000.000 đồng (*Một tỷ một trăm triệu đồng*) của ông bà.

Số tiền bà H cho bà K vay là tài sản chung của ông và bà Lê Thị H, ông có biết bà H cho bà K vay tiền với nội dung như trên và ông không có ý kiến gì. Do đến hạn trả nợ bà K không trả nên bà H làm đơn khởi kiện tại Tòa án yêu cầu bà Thạch Thị K phải trả cho bà H số tiền nợ gốc đã vay 1.100.000.000 đồng (*Một tỷ một trăm triệu đồng*), không tính lãi.

Nay ông thống nhất với nội dung khởi kiện của bà H và đồng ý để bà H một mình làm nguyên đơn khởi kiện bà K.

Người làm chứng chị Thạch Thị Th trình bày:

Chị là con gái của bà K. Vào ngày 14 tháng 9 năm 2019 chị có viết giấy vay tiền theo yêu cầu của bà K. Bà K có ký nhận nhưng thực tế bà K không có vay số tiền 1.100.000.000 đồng (*một tỷ một trăm triệu đồng*) của bà H.

Đối với giấy sang nhượng đất rẫy vườn điều lập 04/10/2019 cũng là do chị Viết nhưng chị không nhớ viết ở đâu, việc viết giấy này cũng là do mẹ chị nói ghi theo ý của bà H. Các bên cũng không có sự việc sang nhượng đất rẫy với nhau.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 21/2021/DS-ST ngày 30 tháng 6 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Bình Phước quyết định:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lê Thị H.

Buộc bà Thạch Thị K phải trả cho bà Lê Thị H số tiền nợ gốc đã vay 1.100.000.000 đồng (*Một tỷ một trăm triệu đồng*), không tính lãi.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về nghĩa vụ chịu án phí, nghĩa vụ thi hành án và quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 14/7/2021, bị đơn bà Thạch Thị K kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xét xử theo hướng: Tạm đình chỉ giải quyết vụ án dân sự theo trình tự phúc thẩm, chuyển toàn bộ hồ sơ vụ án đến cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bình Phước để điều tra làm rõ, giúp bà K và gia đình và được minh oan, xử lý với bà Lê Thị H về hành vi “Dùng phương pháp, thủ đoạn gian dối, tinh vi, xảo quyệt, nhằm chiếm đoạt tài sản của gia đình bà Thạch Thị K” theo quy định; Trường hợp vẫn xác định là “Vụ kiện dân sự, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án”, bà K đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước xét xử theo hướng bác đơn yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị H.

Tại phiên tòa phúc thẩm

Người kháng cáo vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo

Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Ý kiến của Kiểm sát viên - Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước tại phiên tòa:

- Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa, kể từ khi thụ lý vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán và Hội đồng xét xử tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về hướng giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX căn cứ vào khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự, không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn bà Thạch Thị K. Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 21/2021/DS-ST ngày 30 tháng 6 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố Đ

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Kháng cáo của bị đơn bà Thạch Thị K thực hiện trong thời hạn luật định; Đơn kháng cáo có nội dung và hình thức phù hợp với quy định tại các Điều 271, 272 và 273 của Bộ luật tố tụng dân sự nên được xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] *Về nội dung kháng cáo của bị đơn xét thấy:*

[2.1] Đối với yêu cầu kháng cáo của bị đơn bà K về việc yêu cầu tạm đình

chỉ vụ án dân sự theo trình tự phúc thẩm để chuyển toàn bộ hồ sơ vụ án đến cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bình Phước để điều tra làm rõ, giúp bà K và gia đình và được minh oan, xử lý với bà Lê Thị H về hành vi “Dùng phương pháp, thủ đoạn gian dối, tinh vi, xảo quyệt, nhằm chiếm đoạt tài sản của gia đình bà Thạch Thị K”. HĐXX thấy rằng, kèm theo đơn kháng cáo bà K cung cấp cho Tòa án là đơn tố cáo của bà K đề ngày 07/10/2020 về hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của bà H gửi đến cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ. Tuy nhiên tại phiếu hướng dẫn số 132/ĐTTH ngày 17/10/2020 của cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ xác định đơn của bà K không thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ vì việc vay mượn tiền giữa bà với bà H là giao dịch dân sự, không có dấu hiệu tội phạm và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Như vậy kháng cáo của bị đơn bà Thạch Thị K về việc yêu cầu tạm đình chỉ vụ án dân sự theo trình tự phúc thẩm để chuyển toàn bộ hồ sơ vụ án đến cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bình Phước để điều tra là không có căn cứ nên không được HĐXX chấp nhận.

[2.2] Đối với yêu cầu kháng cáo của bị đơn bà Thạch Thị K đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước xét xử theo hướng bác đơn yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị H. HĐXX xét thấy:

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn bà K đều thừa nhận bà có ký và lặn tay vào giấy mượn tiền lập ngày 14 tháng 9 năm 2019 (Bút lục số 08) và giấy sang nhượng đất rẫy vườn điều ngày 04/10/2019 (Bút lục số 183) theo yêu cầu bà H. Tuy nhiên bà K không thừa nhận bà đã vay tiền của nguyên đơn bà H, đối với giấy sang nhượng đất rẫy vườn điều thì bà K không nhớ ký và lặn tay vào thời gian nào. Bà K chỉ vay bà H số tiền 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng), bà K đã đóng lãi đầy đủ cho bà H nhưng chưa trả số tiền nợ gốc, thời điểm viết giấy nợ ngày 14/9/2019 bà H nói bà viết giấy và ký đi không việc gì và ép buộc làm khó bà phải viết giấy mượn tiền, do vào thời điểm đó con trai bà là Thạch D chuẩn bị cưới vợ, bà lo sợ bà H quấy phá nên bà có nói với con gái bà là Thạch Thị Th viết giấy cho bà H nhận nợ số tiền 1.100.000.000 đồng (Một tỷ một trăm triệu đồng).

Xét thấy, Tại thời điểm ký và lặn tay vào giấy mượn tiền bà K là người có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, bà K cho rằng việc viết giấy vay tiền là do bà H ép buộc. Tuy nhiên, trong suốt quá trình giải quyết vụ án bà K không cung cấp được tài liệu, chứng cứ nào chứng minh cho lời trình bày của mình. Ngoài ra, lời trình bày của bà K cho rằng do vào thời điểm đó con trai bà là Thạch D chuẩn bị cưới vợ bà lo sợ bà H quấy phá nên bà có nói với con gái bà là Thạch Thị Th viết giấy cho bà H nhận nợ số tiền 1.100.000.000 đồng (Một tỷ một trăm triệu đồng), như vậy thời gian con trai bà là anh Thạch D cưới vợ vào ngày 02 tháng 10 năm 2019 không trùng khớp với thời gian bà H và bà lập giấy sang nhượng

đất rẫy vườn điều ngày 14/10/2019 nên lời trình bày của bà K là mâu thuẫn về thời gian. Như vậy, có căn cứ khẳng định tại thời điểm bà H và bà K lập giấy sang nhượng đất rẫy vườn điều ngày 14/10/2019 là hoàn toàn tự nguyện, không có lý do gì mà bà K bị ép buộc phải lập hợp đồng với bà H. Đồng thời lời trình bày của bà K không được nguyên đơn bà H thừa nhận cũng như không có tài liệu, chứng cứ nào để chứng minh cho lời trình bày của bà K là có cơ sở. Do đó lời trình bày của bà K không được HĐXX chấp nhận.

[2.3] Bà K cho rằng bà không nhận số tiền đã vay của bà H nhưng trong giấy mượn tiền ngày 14/9/2019 lại thể hiện nội dung bà có vay số tiền 1.100.000.000 đồng (Một tỷ một trăm triệu đồng) và hẹn trả nợ vào ngày 10 tháng 3 âm lịch năm 2020 (tức ngày 02 tháng 4 năm 2020 dương lịch), ngoài ra tại giấy sang nhượng đất rẫy điều cũng thể hiện nội dung gia đình bà đã nhận đủ số tiền 1.100.000.000 đồng (Một tỷ một trăm triệu đồng) từ bà H và ông C, cả 02 giấy này đều do bà lặn tay điểm chỉ, ký và ghi rõ họ tên. Mặt khác, cả 02 lần viết giấy mượn tiền và sang nhượng đất rẫy điều đều do con gái bà K là chị Thạch Thị Th viết, chị Thủy có trình độ văn hóa 12/12, trình độ chuyên môn cử nhân khoa học xã hội và nhân văn, khi viết giấy vay tiền và giấy sang nhượng đất rẫy điều chị Thủy phải biết hậu quả pháp lý của việc ghi nhận có vay và đã nhận tiền của bà H. Chị Thủy cho rằng bà K không vay của bà H số tiền 1.100.000.000 đồng (Một tỷ một trăm triệu đồng) nhưng bản thân chị cũng không đưa ra được tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho việc bà K bị ép buộc và không vay tiền của bà H.

Như vậy có đủ căn cứ để xác định việc vay mượn giữa bà H và bà K là có thật, bản thân bà H đã đưa cho bà K vay số tiền 1.100.000.000 đồng (Một tỷ một trăm triệu đồng) vào ngày 14 tháng 9 năm 2019, đến ngày 04 tháng 10 năm 2019 các bên thống nhất sang nhượng đất rẫy điều để cân trừ nợ nhưng bà K không thực hiện nên giấy sang nhượng chỉ để làm tin cho khoản vay 1.100.000.000 đồng (Một tỷ một trăm triệu đồng). Tại giấy mượn tiền lập ngày 14/9/2019 các bên thỏa thuận việc trả nợ vào ngày 10 tháng 3 âm lịch năm 2020 (tức ngày 02 tháng 4 năm 2020 dương lịch), tuy nhiên hết thời gian vay bà K không trả là vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo quy định tại Điều 466 của Bộ luật dân sự năm 2015. Do vậy, Hội đồng xét xử buộc bị đơn bà K phải trả cho bà H số tiền nợ gốc 1.100.000.000 đồng (Một tỷ một trăm triệu đồng) là có cơ sở.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy quyết định của Bản án dân sự sơ thẩm số 21/2021/DS-ST ngày 30/6/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Bình Phước đã tuyên là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật nên kháng cáo của bị đơn bà Thạch Thị K không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4] Về án phí dân sự phúc thẩm: Do kháng cáo của bị đơn bà Thạch Thị K không được chấp nhận nên bà K phải chịu theo quy định pháp luật.

[5] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;
Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn bà Thạch Thị K
Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 21/2021/DS-ST ngày 30/6/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Bình Phước.

Áp dụng khoản 2 Điều 357; Điều 463, Điều 466 và Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lê Thị H.

Buộc bà Thạch Thị K phải trả cho bà Lê Thị H số tiền nợ gốc đã vay 1.100.000.000 đồng (Một tỷ một trăm triệu đồng), không tính lãi.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền phải trả cho người thi hành án, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất hai bên thoả thuận nhưng không được quá 20%/năm; nếu không thoả thuận được thì theo mức lãi suất 10%/năm tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Thạch Thị K phải chịu là: 45.000.000 đồng (Bốn mươi lăm triệu đồng).

Bà Lê Thị H không phải chịu án phí. Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đ hoàn trả cho bà Lê Thị H số tiền: 22.500.000 đồng (Hai mươi hai triệu năm trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số: 0025903, quyển số 000519, ngày 03 tháng 6 năm 2020.

3. Án phí dân sự phúc thẩm: Bị đơn bà Thạch Thị K phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0026382, ngày 17 tháng 8 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đ, tỉnh Bình Phước.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời

hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Phước;
- TAND thành phố Đ;
- Chi cục THADS thành phố Đ;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, TDS, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Bùi Thanh Thảo